

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 27/2018/HS-ST

Ngày: 23-5-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Huy Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Văn Ngọc L, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1975 tại xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm T, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Viết N (đã chết) và bà Dương Thị N1; Có vợ: Dương Thị L1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2018 đến nay - *Có mặt*.

- Bị hại: Anh Trần Đình Đ; Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn TT, xã TM, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt*.

- Người làm chứng: Anh Văn Nhật A; Sinh năm 2003; Nơi cư trú: Xóm T, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*.

Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng Văn Nhật A: Bà Dương Thị L1; Nơi cư trú: Xóm T, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (mẹ của Văn Nhật A) – *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/01/2018, Văn Ngọc L đi xe buýt hiệu “Quý Sâm” tuyến đường Thị xã Kỳ Anh đi Thành phố Hà Tĩnh. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi xe buýt đi đến gần điểm dừng ở đường Nguyễn Công Trứ thuộc tổ 13, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Văn Ngọc L đi ra phía cửa để xuống xe thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đen của anh Trần Đình Đ (phụ xe) để trên chiếc ghế ở hàng thứ 2 phía sau ghế lái xe, còn anh Đ đang đưa hàng xuống cho khách. L dùng tay lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo khoác phía bên trái của mình rồi xuống xe bắt taxi đi về nhà. Khi về đến nhà L đưa chiếc điện thoại trên cho con là Văn Nhật A sử dụng và nói nhặt được trên xe buýt. Do điện thoại có mặt khóa nên ngày 15/01/2018 cháu Văn Nhật A xin Văn Ngọc L 100.000đ đưa chiếc điện thoại đi đến cửa hàng điện thoại ở đường Nguyễn Công Trứ, thành phố Hà Tĩnh để thuê bẻ khóa màn hình. Sau khi bẻ khóa màn hình xong thì cháu Văn Nhật A bị Công an phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh phát hiện và thu giữ chiếc điện thoại trên. Bị hại đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại nêu trên và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố Hà Tĩnh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 865251033343198, số IMEI2: 865251033343180 trị giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTPHT ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Văn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Văn Ngọc L từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo Văn Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã biết sai, rất hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về hành vi của bị cáo:** Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 14/01/2018, Văn Ngọc L lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại anh Trần Đình Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đen trị giá 3.500.000đ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ nghiêm.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Trần Đình Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động OPPO F3 màu đen đã qua sử dụng và trả lại cho anh Trần Đình Đ là phù hợp.

[8] Đối với cháu Văn Nhật A khi được Văn Ngọc L cho chiếc điện thoại do L trộm cắp mà có không biết đó là tài sản trộm cắp nên không xử lý là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: **Văn Ngọc L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt **Văn Ngọc L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Văn Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Văn Ngọc L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền